**Tiết 48,49: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**VẺ ĐẸP CỦA MỘT BÀI CA DAO – Hoàng Tiến Tựu**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**Phiếu học tập số 1**

\* Đánh giá của tác giả về bài ca dao

|  |  |
| --- | --- |
| **Hai câu đầu** | **Hai câu sau** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**Phiếu học tập số 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Nội dung** | **Hình thức** |
| **Đặc điểm của ca dao** | |  | | --- | |  | |  | |  | |  | | |  | | --- | |  | |  | |  | |  | |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| * 1. **KHỞI ĐỘNG** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Gv giao nhiệm vụ cho học sinh thông qua câu hỏi.  ***Nêu đặc điểm của kiểu bài nghị luận, nghị luận văn học.***  **B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  Học sinh làm việc theo cặp đôi: trao đổi, thống nhất ý kiến.  **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Hs trả lời các câu hỏi của giáo viên.  - GV quan sát, động viên khích lệ và hỗ trợ học sinh nếu cần.  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của các cặp đôi.  - Gv nhận xét, định hướng, chốt kiến thức kiến thức, dẫn dắt sang nội dung bài học. | - Văn bản nghị luận viết ra nhằm thuyết phục người đọc, người nghe về quan điểm, tư tưởng của người viết.  - Nghị luận văn học là văn bản nghị luận bàn về các vấn đề văn học.  - Các yếu tố: ý kiến, lí lẽ, bằng chứng có mối quan hệ mật thiết  với nhau. |
| **2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **❖ Hoạt động 1: HDHS tìm hiểu chung**  **🞊 Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu tác giả, tác phẩm.**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Nhóm 1**: Thông tin về tác giả, đọc thuộc bài ca dao được trích trong văn bản.  **Nhóm 2**: Điều hành phần đọc văn bản.  **Nhóm 3**: Xác định vấn đề nghị luận của văn bản.  **Nhóm 4:** Ghi chép, nhận xét các nội dung làm việc của nhóm 1,2,3.  **B 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các nhóm thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên. Trình bày ý kiến ra phiếu.  - Gv quan sát, hỗ trợ học sinh nếu cần.  **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  Các nhóm cử đại diện trình bày nội dung đã chuẩn bị.  - Hoàng Tiến Tựu (1933 - 1998).  - Quê quán: Thanh Hóa  - Là nhà nghiên cứu hàng đầu về chuyên ngành *Văn học dân gian.*  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhóm 4 tổng hợp nhận xét nhóm 1, nhóm 2 và 3.  - Giáo viên sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  - Gv tiến hành đọc mẫu 1 đoạn của văn bản để định hướng cách đọc phù hợp cho hs. | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả:**  Hoàng Tiến Tựu (1933 - 1998),  quê ở Thanh Hóa. Là nhà nghiên cứu hàng đầu về chuyên ngành *Văn học dân gian.*  **2. Tác phẩm**  **a. Đọc và tìm hiểu chú thích**  **b. Thể loại :** Nghị luận văn  **c. Vấn đề nghị luận:** Vẻ đẹp của một bài ca dao. |
| **❖ Hoạt động 2: HDHS tìm hiểu văn bản.**  **Nội dung 1:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi.  ***1. Nội dung chính của văn bản “Vẻ đẹp của một bài ca dao” là gì? Nhan đề đã khái quát được nội dung chính của văn bản hay chưa?***  ***2. Theo tác giả, bài ca dao có những vẻ đẹp gì? Vẻ đẹp nào được tác giả chú ý phân tích nhiều hơn?***  ***3. Bản thân em đã từng được trải nghiệm nhìn ngắm cánh đồng lúa quê hương chưa? Đó là thời điểm lúa đang ở giai đoạn nào? Nêu một vài cảm nghĩ của em về cánh đồng lúa.***  **B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  **HS:**  - Làm việc theo cặp đôi, theo nhóm.  - Đại diện cặp đôi lên báo cáo kết quả thảo luận, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **GV:** theo dõi, quan sát HS thảo luận, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh nếu cần.  **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**: - Yêu cầu HS báo cáo, nhận xét, đánh giá.  **HS**: - Đại diện lên báo cáo sản phẩm của nhóm mình.  - Mở đầu trích dẫn bài ca dao.  => Cách vào đề trực tiếp.  + Hai cái đẹp: cánh đồng và cô gái thăm đồng. => Được miêu tả ấn tượng.  + Cái hay: độc đáo, riêng biệt không thấy ở những bài ca dao khác.  - Từ ngữ, hình ảnh: *mênh mông bát ngát, bát ngát mênh mông, chẽn lúa, ngọn nắng hồng ban mai.*  => Khẳng định bài ca dao mang vẻ đẹp và cái hay riêng.  - Nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **II. Đọc hiểu văn bản**  **1. Vẻ đẹp của bài ca dao**  Với những từ ngữ, hình ảnh; cách vào đề trực tiếp trích dẫn bài ca dao nêucái đẹp, cái hay độc đáo, riêng biệt của cánh đồng và cô gái thăm đồng. Được miêu tả ấn tượng.  => Khẳng định bài ca dao mang vẻ đẹp và cái hay riêng. |
| **Nội dung 2:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi.  ***1. Tác giả lần lượt trình bày ý kiến của mình về hai câu đầu và hai câu cuối của bài ca dao như thế nào?***  ***2. Nêu một số từ ngữ, cụm từ có tác dụng làm tăng tính thuyết phục cho ý kiến tác giả nêu ra.***  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  **HS:**  - Làm việc nhóm 5’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành câu trả lời).  - Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **GV:** Hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS báo cáo, nhận xét, đánh giá.  + Nội dung chính của văn bản là phân tích vẻ đẹp và bố cục của bài cao dao *Đứng bên ni đồng…* Nhan đề đã khái quát được nội dung chính của văn bản.  + Theo tác giả, bài ca dao trên có 2 vẻ đẹp: Vẻ đẹp cánh đồng và vẻ đẹp của cô gái ngắm cánh đồng.  - Vẻ đẹp ấy được nêu khái quát ở phần 1 của văn bản.  - Vẻ đẹp của cô gái (chẽn lúa đòng đòng) trên cánh đồng được tác giả chú ý phân tích hơn.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Đại diện lên báo cáo sản phẩm của nhóm mình.  - Nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **2. Cảm nhận, đánh giá bài ca dao**  **a. Hai câu đầu:**   - Không có chủ ngữ.  => Người nghe cảm thấy như đang được đi thăm cánh đồng mênh mông, rộng lớn cùng cô gái.  **b. Hai câu cuối**  - Dẫn dắt bằng kiểu kết cấu *“ nếu như hai câu đầu…thì ở hai câu cuối…”=>Rất tự nhiên, thuyết phục.*  - Tập trung ngắm nhìn , đặc tả "chẽn lúa đòng đòng" trong mối liên hệ so sánh với bản thân đang phất phơ dưới "ngọn nắng hồng ban mai".  => Cô gái đến tuổi dậy thì, căng đầy sức sống. |
| **❖ Hoạt động 3: HDHS tổng kết**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi.**  ***1. Nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản?***  ***2. Tóm tắt lại nội dung chính của các phần.***  ***3. Đọc thuộc 1 bài ca dao mà em đã học.***  **B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - Giáo viên: theo dõi, định hướng, hỗ trợ học sinh (nếu cần).  **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh trình bày cá nhân.  - Hoạt động theo cặp đôi, đại diện trình bày.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh nhận xét câu trả lời.  - Giáo viên nhận xét, chốt kiến thức. | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật:**  **-** Ý kiếnnêu ra rõ ràng, chân thực, trình bày có hệ thống.  - Lí lẽ ngắn gọn, thuyết phục, giàu cảm xúc.  => Bộc lộ tình cảm yêu mến, trân trọng của tác giả với bài ca dao.  **2. Nội dung**  Qua *Vẻ đẹp của một bài ca dao*, Hoàng Tiến Tựu đã nêu lên ý kiến của mình về vẻ đẹp cũng như cách khai thác nội dung của một bài ca dao cụ thể. Từ đó khơi gợi được sự đồng cảm và tình yêu đối với ca dao ở bạn đọc. |
| **3. LUYỆN TẬP** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **\* GV phát phiếu học tập cho học sinh.**  ***1. Hãy chỉ ra những dấu hiệu về hình thức, nội dung để cho ta thấy văn bản: “Vẻ đẹp của một bài ca dao” là văn bản nghị luận.***  ***2. Kết hợp với kiến thức đã học ở bài 2, hãy nêu những hiểu biết của em về nội dung và hình thức của ca dao.***  **B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh tiếp nhận: Nắm được yêu cầu, thực hiện nhiệm vụ.  **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Học sinh phát biểu tuỳ theo cảm nhận của từng cá nhân.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh nhận xét câu trả lời.  - Giáo viên nhận xét, chốt kiến thức | **1. Vẻ đẹp của một bài ca dao**   |  |  | | --- | --- | | **Hình thức** | **Nội dung** | | Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. | Chủ đề: *Vẻ đẹp của một bài ca dao.* |   **2. a.** **Nội dung:** Ca dao, dân ca  là những bài thơ dân gian do nhân dân lao động sáng tác và thuộc thể loại trữ tình đã diễn tả một cách sinh động và sâu sắc đời sống tâm hồn, tình cảm, tư tưởng của người lao động.  **b**. **Hình thức:** Thể thơ gồm những loại chính như: các thể vãn, thể lục bát, thể song thất và song thất lục bát, thể hỗn hợp (hợp thể). |
| **4. VẬN DỤNG** | |
| **B1 Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **\* GV giao bài tập** Trình bày ngắn gọn ý kiến của em về một bài ca dao đã được học.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh trả lời câu hỏi.  - Giáo viên: quan sát, động viện, khích lệ.  **B3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  Học sinh thảo luận theo bàn, cử đại diện trình bày.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh nhận xét câu trả lời.  - Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | Trình bày ngắn gọn ý kiến của em về một bài ca dao đã được học. |